TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:37/2025/HS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng

2. Ông Trần Trọng Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà – Thư ký viên Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q; sinh năm: 1981 tại Hậu Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Tài xế; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà: Dương Thị S; có vợ: Nguyễn Thị V và 02 người con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị bắt giữ từ ngày 30/10/2024.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1/ Ông Phạm Văn H - Sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: 5 L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Phạm Văn H1 - Sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: 3 T, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 13 phút ngày 01/6/2024, sau khi ăn uống xong tại nhà hàng - địa chỉ: F T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xong, ông Phạm Văn H1 cùng vợ tên Nguyễn Thùy D, con trai và em trai tên Phạm Văn H đặt xe taxi qua ứng dụng GV-taxi về nhà tại địa chỉ: 3 T, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 2 đến 3 phút sau, xe taxi biển số 51G-575.74 do tài xế Nguyễn Văn Q đến đón chở về địa chỉ mà ông H1 đã đặt.

Khi về đến nhà tại địa chỉ số C T, Phường B, quận P, ông H1 cùng vợ con xuống xe chuẩn bị vào nhà, còn ông Phạm Văn H ngồi trên xe để tài xế chở H về nhà tại địa chỉ: 5 N, Phường A, quận B rồi thanh toán tiền xe. Lúc này, Q và ông H lời qua tiếng lại trên xe, ông H chồm người lên dùng chân đạp vào vai phải Q; lúc này Q mở cửa xe ghế tài xế bước ra ngoài, đồng thời lấy cây sắt dài khoảng 50cm để sẵn dưới chân ga tài xế, ông H cũng xuống xe, cả hai xảy ra xô xát. Ông H1 thấy sự việc xô xát nên chạy ra can ngăn thì bị Q tay phải cầm cây sắt đánh ông H gây thương tích vùng hàm trái, gãy xương chính mũi, vùng ngực trái và ông H1 gây thương tích vùng đuôi mắt phải, hông sườn trái, bả vai trái. Sau đó, Q bỏ chạy đến trước nhà số A H, phường T, Quận A quăng thanh sắt lại rồi bỏ đi. Ông H1 và ông H được người nhà đưa đến Bệnh viện N cấp cứu. Ông H2 được chẩn đoán "Phù nề dưới gò má (P), xuất huyết kết mạc mắt (P)", còn ông H được chẩn đoán "Sưng hàm (T), gãy xương chính mũi, sưng nề mô mềm vùng mũi".

Ngày 02/6/2024, ông Phạm Văn H1, Phạm Văn H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Q.

Ngày 04/10/2024, Trung tâm pháp y Thành phố H kết luận số 395/KLTTCT-TTPY.2024 đối với Phạm Văn H1:

1. Các kết quả chính:

** Theo Hồ sơ bệnh án của bệnh viện N vào viện ngày 01/6/2024:*

- Chấn thương vùng mắt phải gây sưng nề mô mềm, rách da đã được điều trị hiện còn một sẹo vùng đuôi mày kích thước 1,2x(0,1-0,2)cm (ảnh 1) kèm bầm mi mắt, thị lực 10/10.

Có tỷ lệ: 03% (Ba phần trăm).

Thương tích do vật tày, vật tày có cạnh tác động gây ra.

- Chấn thương phần mềm đã được điều trị hiện không còn phù nề gò má phải, ổn định.

Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định tỷ lệ về phù nề.

Nghĩ nhiều do vật tày tác động gây ra.

** Theo Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 02/6/2024 ghi nhận vết thương ngoài da tại bên hông sườn trái và vết bầm tím bả vai trái hiện:*

- Còn một sẹo hông trái kích thước 2x1cm (ảnh 2).

Có tỷ lệ: 02% (Hai phần trăm).

Thương tích trên do vật tày có cạnh tác động gây ra.

- Không còn bầm tím vai trái.

Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định tỷ lệ về bầm tím.

Nghĩ nhiều do vật tày tác động gây ra.

** Theo Toa thuốc và công văn số 10/HMG PXL ký ngày 01/8/2024 của Trung tâm Y khám ngày 05/6/2024 và kết quả hội chẩn Chuyên gia Chẩn đoán hình ảnh trên phim XQuang chụp tại Trung tâm Y:*

Hình ảnh gãy xương sườn 9 bên trái trên phim XQuang (ảnh 3) và xương sườn 10 bên trái trên siêu âm hiện còn hình ảnh gãy xương trên phim MSCT (ảnh 4).

Có tỷ lệ: 02% (Hai phần trăm) mỗi xương.

Thương tích do vật tày tác động gây ra.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ

Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn H1 tại thời điểm giám định là: 09% (Chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Tất cả các chấn thương trên:

+ Không nguy hiểm đến tính mạng.

+ Cây sắt như Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được.

+ Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định về tính thẩm mỹ."

Ngày 04/10/2024, Trung tâm pháp y Thành phố H kết luận số 516/KLTTCT-TTPY.2024 đối với Phạm Văn H:

"*1. Các kết quả chính:*

- Chấn thương vùng mũi gây rách da, dập rách cuốn mũi dưới, gãy xương vùng mũi và vách ngăn mũi (ảnh 1) đã được điều trị phẫu thuật nâng xương chính mũi, rạch niêm mạc vách ngăn lấy bỏ mảnh sụn xương gãy, cắt bỏ phần dập rách cuốn mũi, khâu vết thương hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 1,4x0,1cm (ảnh 2).

+ Hình ảnh gãy xương trên phim MSCT (ảnh 3).

+ Tình trạng ổn định.

Có tỷ lệ 12% (Mười hai phần trăm).

Thương tích trên do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động gây ra. - Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị hiện:

+ Còn:

Một vết tăng giảm sắc tố vùng má trái kích thước 4,5x0,5cm (ảnh 4). Có tỷ lệ 01% (Một phần trăm).

Một sẹo mặt sau khuỷu trái kích thước 0,6x0,2cm (ảnh 5). Có tỷ lệ 01% (Một phần trăm).

Một vết tăng giảm sắc tố cổ tay trái kích thước 0,5x0,5cm (ảnh6) Có tỷ lệ

0,5% (Không phẩy năm phần trăm).

Các thương tích trên do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động gây ra.

+ Không còn sưng bầm thái dương hàm trái

Có tỷ lệ 00% (Không phần trăm).

Nghĩ nhiều do vật tày tác động gây ra.

+ Không còn dấu vết thương tích vùng tay phải và hai chân.

Có tỷ lệ 00% (Không phần trăm).

Không đủ cơ sở xác định vật gây thương tích.

** Ngoài ra, theo Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 02/6/2024 và Hồ sơ bệnh án của bệnh viện Q1 vào viện ngày 05/6/2024 còn ghi nhận thêm:*

- Chấn thương vùng ngực trái gây sưng bầm mô mềm, gãy xương sườn 5 trái, dập phổi trái (ảnh 7, 8) đã được điều trị hiện còn một vết tăng giảm sắc tố kích thước 1,6x0,5cm (ảnh 9) và hình ảnh gãy xương trên phim MSCT (ảnh 10), ổn định.

Có tỷ lệ 08% (T phần trăm).

Thương tích trên do vật tày tác động gây ra.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn H tại thời điểm giám định là: 21% (Hai mươi mốt phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Tất cả các chấn thương trên không nguy hiểm đến tính mạng.

- Cây sắt như Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được tất cả các chấn thương trên, trừ vùng tay phải và hai chân không đủ cơ sở xác định."

Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất hình ảnh camera thu thập được ghi

nhận quá trình Q cầm thanh sắt gây thương tích cho ông H1 và ông H: Quẩn xác định hình ảnh của mình trong đoạn camera đã sử dụng thanh sắt gây thương tích cho ông H1 và ông H.

Tại kết luận giám định số 8286/KL-KTHS ngày 14/8/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận:

Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định. Phụ lục kèm theo hình ảnh quá trình Q cầm thanh sắt gây thương tích cho ông bị hại.

Cơ quan điều tra tiến hành cho nhân chứng Nguyễn Thùy D và Nguyễn Văn K nhận dạng đối với Nguyễn Văn Q đã chứng kiến việc Q gây thương tích cho ông H1 và ông H.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận P đã quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn văn Q về hành vi "Cố ý gây thương tích:.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn H và ông Phạm Văn H1 yêu cầu Nguyễn Văn Q bồi thường thiệt hại đối với thương tích do Q gây ra.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 17/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, nội dung tóm tắt vụ án như đã nêu trên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận,Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và nhân thân của bị cáo; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 01(một) năm – 01(năm) 06(sáu) tháng tù.

- Về các biện pháp tư pháp khác (trách nhiệm dân sự):

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, kết luận định giá…đều được tiến hành theo đúng quy định; tại các bản khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu khác bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận hành vi của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, nhận dạng, vật chứng và bản ảnh mô tả vật chứng, bản kết luận giám định về thương tích và các văn bản liên quan đến việc giải thích nội dung giám định thương tích, hồ sơ bệnh án cùng các tài liệu, cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Đây là vụ án "Cố ý gây thương tích" do Nguyễn Văn Q thực hiện. Vào khoảng 22 giờ 13 phút ngày 01/6/2024 tại trước địa chỉ số C T, Phường B, quận P, Q đã có hành vi dùng thanh sắt dài

khoảng 50cm là hung khí nguy hiểm (theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) để gây thương tích cho ông Phạm Văn H tỉ lệ 21% và ông Phạm Văn H1 tỉ lệ 9%, tất cả các thương tích không gây nguy hiểm cho tính mạng; do vậy bị cáo Nguyễn Văn Q bị xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo đã gây tổn hại đến sức khoẻ của ông Phạm Văn H và Phạm Văn H1, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khoẻ của con người, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại (bồi thường 40.000.000 đồng cho ông H1 và ông H), bị hại H cũng có phần lỗi trong vụ án; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

5.1. Về trách nhiệm dân sự:

+ Về chủ thể, trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được và nội dung nhận định về trách nhiệm liên đới của hành vi như đã nêu trên, thì bị cáo Nguyễn Văn Q là người trực tiếp gây ra thương tích cho ông Phạm Văn H tỉ lệ 21% và ông Phạm Văn H1, phía ông H cũng có phần lỗi dẫn đến hành vi tội phạm của bị cáo đối với ông H. Do vậy có cơ sở xác định trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Q, ông Phạm Văn H là chủ thể phải chịu trách nhiệm về việc bồi thường thiệt hại gây ra trong vụ án này tương ứng với thương tích của từng bị hại, bị cáo Q đã tác động gia đình bồi thường cho mỗi bị hại 20.000.000 đồng và bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo.

+ Về tỷ lệ trách nhiệm bồi thường và các khoản tiền bồi thường thiệt hại:

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Phạm Văn H: yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng là 130.000.000 đồng, bao gồm: Thiệt hại về chi phí điều trị cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 80.000.000 đồng, thiệt hại do mất thu nhập trong quá trình bị tai nạn đến nay không đi làm được 30.000.000 đồng, thiệt hại về tổn thất về tinh thần do bị tai nạn là 20.000.000 đồng; tại tòa bị cáo chấp nhận yêu cầu này của người bị hại, đồng thời trong việc bị cáo gây ra thương tích cho ông H cùng có phần lỗi của ông H (như đã nhận định trên); do vậy tỷ lệ bồi thường được xác định như sau: Ông Hiển chịu trách nhiệm 30% và bị cáo Q chịu trách nhiệm 70%; nên chấp nhận sự tự nguyện phần bồi thường của bị cáo là: 130.000.000 đồng x 70% - 20.000.000 đồng (đã đưa trước) = 71.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Phạm Văn H1: yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng là 27.000.000 đồng, bao gồm: Thiệt hại về chi phí điều trị cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 17.000.000 đồng, thiệt hại, thiệt hại về tổn thất về tinh thần do bị tai nạn là 10.000.000 đồng; tại tòa bị cáo chấp nhận yêu cầu này của người bị hại, đồng thời trong việc gây thương tích cho ông H1 thì lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo; nên chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 27.000.000 đồng trừ đi 20.000.000 đồng đã bồi thường trước đó còn lại là 7.000.000 đồng**.**

5.2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

+ Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 USB ghi nhận hình ảnh camera thu thập được ghi nhận quá trình Q cầm thanh sắt gây thương tích cho ông H1 và ông H (Đã được lưu kèm theo hồ sơ vụ án).

- Đối với: 01 cây sắt bằng kim loại dạng tròn dài khoảng 50cm cũ, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội; không đáng giá trị; vậy căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

+ Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Về điều luật, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (đã được *sửa* đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo ***Nguyễn Văn Q 01(một) năm*** tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2024

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các Điều 590, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường các khoản tiền đối với các bị hại, cụ thể như sau:

*Ông Phạm Văn H: 71.000.000(bảy mươi mốt triệu) đồng.

* Ông Phạm Văn H1: 7.000.000(bảy triệu) đồng

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 cây sắt bằng kim loại dạng tròn dài khoảng 50cm cũ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/2/2025giữa Công an quận P và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm …….

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2022 thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.Phú Nhuận;
- PV06 – CATP.HCM;
- Chi cục THADS Q.Phú Nhuận;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương Giang